

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN CHỌN MÔN HỌC NĂM HỌC 2025–2026

Khối 10

STT	Tên lớp	Số lớp	Phương án	Môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập
1	10A1, A2	2	Phương án 1	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán học, Vật lí, Hóa học
2	10A3, A4, A5	3	Phương án 2	Địa lí, Nhạc, Vật lí, GD Kinh tế & Pháp luật	Toán học, Vật lí, Ngữ văn
3	10A6, A7, A8	3	Phương án 3	Địa lí, Tin học, Công nghệ_TT, GD Kinh tế & PL	Toán học, Địa lí, Ngữ văn

Khối 11

STT	Tên lớp	Số lớp	Phương án	Môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập
1	11A1, A2, A3	3	Phương án 1	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Vật lí, Hóa học, Sinh học
2	11A4, A5, A6, A7, A8	5	Phương án 2	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí	Vật lí, Hóa học, Sinh học

Khối 12

STT	Tên lớp	Số lớp	Phương án	Môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập
1	12A1	1	Phương án 1	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán học, Vật lí, Hóa học
2	12A2	1	Phương án 2	Vật lí, Hóa học, Tin học, GD Kinh tế & Pháp luật	Toán học, Vật lí, Hóa học
3	12A3, A4, A5	3	Phương án 3	Vật lí, Tin học, Địa lí, GD Kinh tế & Pháp luật	Toán học, Vật lí, Ngữ văn
4	12A6, A7, A8	3	Phương án 5	Địa lí, Sinh học, GD Kinh tế & Pháp luật, Tin học	Toán học, Sinh học, Ngữ văn